

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 29/4/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Ông Phạm Công Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Tấn N (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1979, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tấn L, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; có vợ Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và con Đặng Nguyễn Đan H, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Tấn N và Nguyễn Thị Hồng T, cư trú tại: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre là vợ chồng đã ly hôn. Do tranh chấp về tài sản chung nên ngày 04/9/2019, bà T điều khiển xe mô tô biển số 71B3-514.95 về nhà của Đặng Tấn N tại Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre; đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N sau khi uống rượu về nhà thì phát hiện xe mô tô của bà T, N đẩy xe mô tô biển số 71B3-514.95 của bà T xuống kênh nước trước nhà; N tiếp tục đi dự tiệc tại nhà

ông Nguyễn Huy C1, cư trú tại Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N trên đường về nhà gặp bà T, N đuổi đánh bà T thì được ông Nguyễn Văn Đ, cư trú tại Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre can ngăn. Sau đó, N về nhà lấy 01 cái búa đến vị trí xe mô tô biển số 71B3-514.95 ngã nằm dưới kênh nước và dùng búa đập nhiều cái vào xe mô tô gây hư hỏng: đèn chiếu sáng phía trước, ốp đầu tay lái bên trái, đèn chuyển hướng trước – sau bên trái, bửng xe bên trái, ốp sườn bên trái, gác chân sau bên trái, yên xe, cốp xe, khung bảo vệ phần đèn phía đuôi xe, bugi xe, bình xe, hộp đồng hồ tốc độ, hộp nhót.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- Đặng Tấn N giao nộp 01 cái búa dài 48,2 cm; cán búa bằng gỗ dài 40,5cm, lưỡi búa bằng kim loại.

- Xe mô tô biển số 71B3-514.95 nhãn hiệu Future đã bị bể. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển số 71B3-514.95 cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐG ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết luận tổng tài sản Đặng Tấn N đập phá gây hư hỏng trị giá là 6.370.000 (sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Trong quá trình điều tra, Đặng Tấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo N là phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đặng Tấn N đã bồi thường cho bị hại, đồng thời bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSGT ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Đặng Tấn N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; đã bồi thường xong cho bị hại; được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đặng Tấn N từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Hồng T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái búa dài 48,2cm; cán búa bằng gỗ dài 40,5cm, lưỡi búa bằng kim loại (Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày

03/3/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Hồng T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Tấn N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 04/9/2019, bà Nguyễn Thị Hồng T điều khiển xe mô tô biển số 71B3-514.95 về nhà của Đặng Tấn N tại Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu về nhà thì N phát hiện xe mô tô của bà T nên đẩy xe mô tô của bà T xuống kênh nước trước nhà; N tiếp tục đi dự tiệc tại nhà ông Nguyễn Huy C1. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N gặp bà T nên đuổi đánh bà T thì được ông Nguyễn Văn Đ can ngăn. Sau đó, N về nhà lấy một cái búa đập vào vị trí xe mô tô biển số 71B3-514.95 ngã nằm dưới kênh nước và dùng búa đập nhiều cái vào xe mô tô gây hư hỏng. Theo kết luận định giá tài sản thì tổng tài sản bị hư hỏng có giá trị là 6.370.000 (sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra như biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, bản kết luận định giá và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, cũng như lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của bị cáo Đặng Tấn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo N với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là có đủ cơ sở nên được chấp nhận.

Bị cáo Đặng Tấn N là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo N nhận thức được hành vi và thấy trước hậu quả nhưng do không tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và xem thường pháp luật nên cố ý phạm tội. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân. Tuy thiệt hại của bị cáo gây

ra đã khắc phục xong nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý.

[3] Về N thân của bị cáo: Bị cáo Đặng Tấn N không có tiền án, tiền sự nên được xem có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Tấn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa bị cáo Đặng Tấn N đã bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất, mức độ của vụ án: Qua xem xét các vấn đề nói trên, đối với bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên ghi nhận. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái búa dài 48,2cm; cán búa bằng gỗ dài 40,5cm, lưỡi búa bằng kim loại (Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/3/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[9] Đối với Đặng Tấn N có hành vi dùng tay đánh gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Hồng T nhưng bà T có đơn từ chối giám định thương tật và yêu cầu không xử lý hình sự đối với N nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Tấn N số tiền 2.500.000 (*hai triệu năm trăm*) đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với xe mô tô biển số 71B3-514.95 nhãn hiệu Future thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng S nhưng ông S không yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi ông Nguyễn Hồng S có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Đặng Tấn N phải chịu là 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Tấn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Tấn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 29/4/2020.

Giao bị cáo Đặng Tấn N cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái búa dài 48,2cm; cán búa bằng gỗ dài 40,5cm, lưỡi búa bằng kim loại theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/3/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Đặng Tấn N phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Kim Trường Sơn